

ĐÁNH GIÁ BƯỚC ĐẦU TÁC ĐỘNG CỦA CUỘC KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH VÀ SUY THOÁI KINH TẾ TOÀN CẦU ĐẾN HỆ THỐNG AN SINH XÃ HỘI Ở CÁC NƯỚC BẮC ÂU

PGS. TS. Đinh Công Tuấn

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Đặt vấn đề

Mặc dù xây dựng hệ thống an sinh xã hội (ASXH) theo những cách thức chung nhất, nhưng không phải các quốc gia EU đều thực hiện mô hình giống nhau về ASXH. Mỗi nước, mỗi khu vực thực hiện chính sách ASXH dựa trên những điều kiện kinh tế và các vấn đề xã hội đang tồn tại của chính bản thân họ. Trong hệ thống ASXH các nước EU, các nước Bắc Âu đi theo một mô hình riêng, trong đó điểm đặc trưng cơ bản của hệ thống ASXH Bắc Âu là kết hợp thuế cao và hệ thống phúc lợi hào phóng để thực hiện mục tiêu tăng trưởng nhanh và hạn chế thất nghiệp. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây, hệ thống ASXH Bắc Âu gặp phải nhiều thách thức, đặc biệt trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu lan rộng kể từ năm 2008.

1. Những thách thức của hệ thống an sinh xã hội Bắc Âu hiện nay

Mặc dù được thế giới đánh giá cao về những thành công trong việc đảm bảo ASXH toàn diện cho người dân, xây dựng nên một xã hội bình đẳng, đoàn kết và hạnh phúc,

nhưng hệ thống ASXH của các nước Bắc Âu trước khi xảy ra khủng hoảng nợ công EU và khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2008 đến nay đã gặp phải những thách thức không nhỏ. Cụ thể là:

Thứ nhất: Chi phí cho hệ thống ASXH Bắc Âu là không nhỏ, trong khi tỷ lệ người dân tham gia thị trường lao động ngày càng thu hẹp khiến cân đối thu chi cho quỹ ASXH ở khu vực này gặp nhiều khó khăn. Tính trong GDP, chi phí ASXH ở các nước Bắc Âu cao nhất khu vực châu Âu (chiếm 26,9% GDP năm 2004), và mức thuế đánh vào người lao động cũng cao nhất khu vực châu Âu (46,9% GDP năm 2004). Thuế là công cụ tạo nên hệ thống ASXH toàn diện ở Bắc Âu, bởi dựa vào nguồn thu từ thuế, nhà nước có thể cân đối được thu chi ngân sách và các nước Bắc Âu không bị lâm vào tình trạng thâm hụt ngân sách cao như nhiều nước EU khác. Vào năm 2004, các nước Bắc Âu hưởng thặng dư ngân sách 4,1% GDP nhờ cân đối được thu (từ thuế) và chi của chính phủ cho các mục tiêu phát triển trong đó có ASXH.

Bảng 1: Cân đối thu chi ngân sách của các nước EU năm 2004 (% GDP)

Nước	Thuế	Tổng doanh thu của chính phủ	Tổng chi tiêu của chính phủ	Cân đối ngân sách	Chi tiêu ASXH
Đan Mạch	48,8	58,9	56,3	1,7	29,2
Phần Lan	44,2	52,5	50,7	1,9	24,8
Thụy Điển	44,0	57,9	46,4	11,4	23,9
Na Uy	50,4	58,3	57,3	1,4	29,8
Nhóm Anglo-saxon	32,0	38,0	38,1	0,1	17,4
Nhóm Địa trung hải	36,3	43,8	46,9	-3,5	22,4
Nhóm lục địa	40,6	47,6	49,7	-2,1	25,7
Nhóm Bắc Âu	46,9	56,9	52,7	4,1	26,9
OECD	35,9	43,9	45,1	-3,6	20,8

Nguồn: Neil Brooks and Thaddeus Hwong (2006), The Social benefits and economic costs of taxation, Canadian Centre for Policy alternatives.

Những biện pháp cải cách thuế thời gian gần đây đã hạ dần mức thuế áp dụng cho các nước Bắc Âu và vào năm 2008 mức thuế trung bình của các nước Bắc Âu đều giảm mạnh (xem bảng 1). Điều này đồng nghĩa với nguồn thu ngân sách từ thuế giảm dần, trong khi ASXH những năm gần đây liên tục tăng cao do những lý do nhân khẩu học và thị trường lao động, đặc biệt cao trong lĩnh vực chăm sóc người già, ốm đau và bảo vệ sức khỏe do xu hướng phát triển nhân khẩu học bởi số lượng người già ở Bắc Âu không ngừng gia tăng. Tuổi tác của lực lượng lao động đang là mối đe dọa đến sự ổn định và bền vững của mô hình nhà nước phúc lợi Bắc Âu bởi mô hình này chủ yếu dựa vào việc đánh thuế thu nhập của thế hệ đang làm việc để bù đắp ASXH cho thế hệ người già, trẻ em và những người ốm đau bệnh tật. Mặc dù tỷ lệ người có việc làm ở khu vực Bắc Âu hiện nay cao hơn so với các nước EU khác

(bảng 1), nhưng do tăng tuổi thọ, cộng thêm tỷ lệ sinh đẻ thấp dần ở khu vực này đang dẫn đến tình trạng già hóa dân số và sự thiếu hụt nguồn nhân lực trẻ cho thị trường lao động trong tương lai. Điều này đặt ra thách thức đối với việc mở rộng ASXH trong nhiều lĩnh vực như an sinh thu nhập (tiền lương hưu), chăm sóc sức khỏe cho người già. Nó cũng dẫn đến tình trạng lực lượng dân số tham gia thị trường lao động ngày càng ít hơn, khiến năng suất lao động suy giảm và đặt ra những thách thức về nguồn thu tài chính cho hệ thống ASXH.

Thứ hai: Chính sách ASXH đang đặt ra những thách thức cho thị trường lao động ở khu vực Bắc Âu. Đặc trưng cơ bản của hệ thống ASXH Bắc Âu là đảm bảo đầy đủ việc làm cho người lao động và trên thực tế sự tham gia của dân chúng Bắc Âu trên thị trường lao động đạt tỷ lệ cao nhất so với các

nước EU khác. Sự tham gia đầy đủ của người dân Bắc Âu trên thị trường lao động góp phần tích cực thúc đẩy các hoạt động kinh tế, mặt khác tạo cơ sở để nhà nước đánh thuế thu nhập phục vụ mục tiêu tài chính của hệ thống ASXH. Tuy nhiên, tình trạng làm việc bán thời gian hay còn gọi là làm việc nửa ngày (part-time) ở khu vực Bắc Âu ngày càng phổ biến và ở tỷ lệ cao hơn các nước EU khác. Những người làm việc bán thời gian chủ yếu là phụ nữ, người già và người ốm đau bệnh tật. Những lý do khiến mô hình làm việc bán thời gian ở các nước Bắc Âu có rất nhiều, trong đó có những lý do thuộc về giới chủ và những lý do thuộc về hệ thống ASXH và chính sách gia đình của các nhà nước phúc lợi Bắc Âu. Theo quy định của EU, số giờ làm việc tối đa trong tuần là 48

giờ (2003/88/EC), nhưng ở Phần Lan, Thụy Điển và Na Uy, số giờ làm việc tối đa theo luật pháp chỉ là 40 giờ, thậm chí còn giảm mạnh ở một số ngành nghề. Ngoài những lý do người lao động đưa ra như nghỉ ốm, chăm sóc trẻ em, lý do gia đình, đi học để được hưởng ASXH từ chính phủ, làm việc nửa ngày còn tiềm ẩn những nguyên nhân thiếu việc làm và nguyên nhân bị ép buộc không tự nguyện từ phía người lao động. Theo báo cáo của OECD (2010), làm việc nửa ngày có nghĩa là người lao động không có khả năng tìm kiếm một việc làm đầy đủ, vì vậy tỷ lệ thất nghiệp tiềm ẩn ở khu vực Bắc Âu là rất cao. Thống kê của EU và OECD cho thấy, vào năm 2010 số người làm việc nửa ngày không tự nguyện ở Thụy Điển và Phần Lan cao hơn nhiều so với khu vực EU-15.

Bảng 2: Tỷ lệ việc làm nửa ngày không tự nguyện trong tổng số việc làm bán thời gian ở các nước Bắc Âu so với EU15

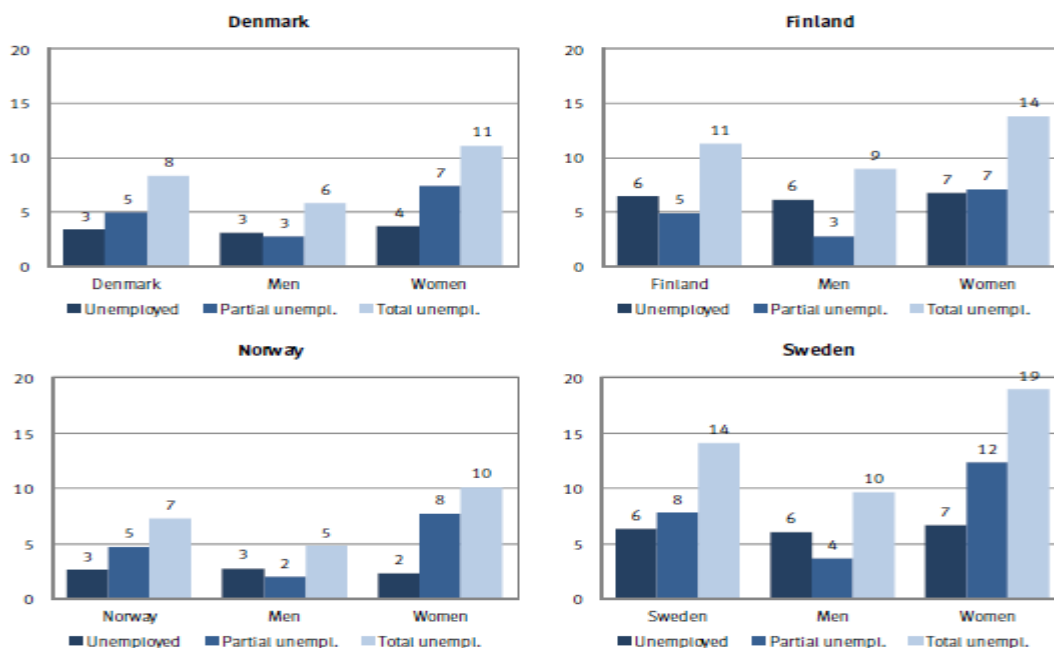
Làm việc nửa ngày không tự nguyện	Đan Mạch	Phần Lan	Na Uy	Thụy Điển	EU15
Thống kê của EU (15-74 tuổi)					
2000	13,7	34,8	11,1	23,3	16,3
2010	14,8	26,1	16,9	26,1	25,2
Thống kê của OECD (15-74 tuổi)					
2000	11,0	34,2	6,1	24,5	12,8
2010	10,6	27,0	5,8	21,8	20,2

Nguồn: OECD.Stat.http://stats.oecd.org/index.aspx?datasetCode=IMVPT_I

Để hình thành nên một thị trường lao động tích cực, chi phí ASXH ở Bắc Âu ngày càng mở rộng cho lực lượng lao động làm nửa ngày nhằm hạn chế thất nghiệp. Tình trạng thiếu việc làm và làm việc nửa ngày

không tự nguyện được đánh giá là thất nghiệp một phần, nó đẩy tỷ lệ thất nghiệp của các nước Bắc Âu cao hơn rất nhiều so với tỷ lệ thất nghiệp chính thức được công bố.

Hình 1: Tỷ lệ thất nghiệp thực tế ở Bắc Âu năm 2008 (%)



Nguồn: Anita Haataja, Meria Kauhanen and Jouko Natti (2011), *Underemployment and part-time work in the Nordic Countries*, Kela Research Department, Working Papers 31.

Ghi chú: *unemployment*: thất nghiệp; *Partial unempl*: thất nghiệp một phần; *Total unempl*: tổng thất nghiệp.

Cơ chế lợi ích cho thất nghiệp và các cơ chế ASXH khác cho người làm việc nửa ngày ở các nước Bắc Âu đang tiếp tục được cải cách nhằm khuyến khích người dân tham gia thị trường lao động. Tuy nhiên, các hình thức làm việc nửa ngày ở Bắc Âu cho thấy những vấn đề nghiêm trọng của thị trường lao động Bắc Âu hiện nay và trong tương lai.

Thứ ba: Do sự gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục và việc làm, các nước Bắc Âu đang phải đối mặt với những thách thức về giáo dục. Để đảm bảo dân chúng tham gia đầy đủ vào thị trường lao động, giáo dục là yếu tố quan trọng để giúp người dân tránh được tình trạng bị gạt ra ngoài lề xã hội và thoát nghèo. Trong nhiều thập kỷ qua, Bắc Âu

được đánh giá là khu vực có sự phát triển nguồn nhân lực đạt trình độ cao trên thế giới, tuy nhiên đây cũng là một sức ép đối với một bộ phận người dân không có trình độ giáo dục cao, khiến họ có nguy cơ rơi vào tình trạng bị gạt ra ngoài lề xã hội. Phần Lan là nước đang gặp vấn đề lớn về việc thể hệ thanh niên đang rơi vào tình trạng “bên lề hóa” do không đạt được trình độ giáo dục cao. Ở các nước khác như Thụy Điển, Na Uy, những người có trình độ giáo dục thấp nhất cũng là những người bị rơi vào tình trạng “bên lề hóa”. Những số liệu thống kê của OECD năm 2007 cho thấy ở các nước Bắc Âu những người đạt trình độ giáo dục đại học trở lên có cơ hội kiếm việc làm tốt hơn những người có trình độ giáo dục thấp

hơn. Những người có trình độ giáo dục đại học tham gia vào thị trường lao động một cách ổn định và không phải đối mặt với tình trạng thất nghiệp như những người thuộc nhóm người khác. Với những người bị liệt kê vào danh sách bên lề hóa, những rủi ro về nghèo khổ tài chính (thu nhập chỉ bằng 60% thu nhập trung bình của cả nước), phải chịu những bất bình đẳng về giáo dục và chăm sóc sức khỏe, tạo áp lực gia tăng chi phí ASXH cho chính phủ ngày càng lớn.

2. Bước đầu đánh giá tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu đến hệ thống ASXH ở các nước Bắc Âu

Bảng 3: Tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu tới tăng trưởng GDP, thất nghiệp, ngân sách ở các nước Bắc Âu

Nước	2006	2007	2008	2009	2010	2011*
Tăng trưởng GDP (%)						
Đan Mạch	3,4	1,7	-0,9	-5,1	1,2	1,1
Phần Lan	4,4	4,8	1,2	-7,8	1,5	2,4
Na Uy	2,3	2,7	1,8	-1,5	0,7	1,4
Thụy Điển	4,5	2,7	-0,5	-4,4	2,3	4,0
Bắc Âu	3,7	2,9	0,4	-4,4	1,7	2,5
EU	3,2	2,8	0,7	-4,2	0,8	-
Thất nghiệp (%)						
Đan Mạch	3,8	2,8	1,8	3,5	5,2	6,2
Phần Lan	7,7	6,9	6,4	8,2	10,0	7,8
Na Uy	3,5	2,5	2,6	3,2	3,7	3,3
Thụy Điển	7,1	6,1	6,2	8,3	9,7	7,5
Bắc Âu	5,5	4,6	4,3	6,0	7,3	6,2
EU	8,5	7,4	7,2	9,3	10,5	-
Ngân sách chính phủ (%)						
Đan Mạch	5,0	4,4	3,4	-3,0	-5,8	-
Phần Lan	4,0	5,2	4,5	-2,2	-4,0	-
Na Uy	18,5	17,7	18,8	9,7	9,3	-
Thụy Điển	2,2	3,4	3,1	-1,6	-3,0	-
Bắc Âu	7,5	7,8	7,6	0,9	-0,5	-
EU	-1,4	-0,6	-2,0	-7,3	-8,1	-

Nguồn: Bắc Âu Council of Ministers (2011), *Global Pressure – Bắc Âu Solutions* và (*): *Bắc Âu Outlook 2012 – Danske Bank*.

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu có những ảnh hưởng mạnh đến các nền kinh tế Bắc Âu khiến khu vực này chịu rủi ro trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Là những nền kinh tế mở cửa, có quy mô nhỏ, các nước Bắc Âu được hưởng lợi mạnh mẽ từ tăng trưởng thương mại và đầu tư toàn cầu, do vậy trong bối cảnh thương mại và đầu tư quốc tế giảm chưa từng có trong ba năm qua, các nền kinh tế Bắc Âu chịu nhiều tác động nặng nề. Tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực Bắc Âu giảm từ 2,9% năm 2007 xuống 0,4% năm 2008, ở mức -4,4% năm 2009 và phục hồi ở mức 1,7% năm 2010 và 2,5% vào năm 2011.

Tỷ lệ thất nghiệp ở các nước Bắc Âu trong những năm khủng hoảng kinh tế toàn cầu cũng tăng mạnh, từ mức 4,3% năm 2008 lên mức 6% năm 2009, 7,3% năm 2010 và 6,2% năm 2011¹. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê Đan Mạch, năm 2010 có 164,5 nghìn người Đan Mạch lâm vào tình trạng thất nghiệp. Ngày càng nhiều người phải rời khỏi thị trường lao động do không có việc làm. Riêng quý I năm 2012, Đan Mạch mất 9.000 việc làm, trong đó 4.000 việc làm ở khu vực công cộng và 5.000 việc làm tại khu vực tư nhân², khiến thị trường lao động chịu áp lực ghê gớm. Tại Thụy Điển, tỷ lệ thất nghiệp tăng mạnh, từ mức 6,2% năm 2008 lên mức 8,3% năm 2009, 9,7% năm 2010 và 7,5% năm 2011. Phần Lan là nước có tỷ lệ thất nghiệp cao nhất khu vực Bắc Âu, ở mức 8,2% năm 2009 so với mức 6,4% năm 2008, tăng lên ở mức 10% vào năm 2010.

Khủng hoảng kinh tế toàn cầu và nợ công EU cũng tác động tiêu cực đến nguồn thu ngân sách của chính phủ và nợ công của các nước Bắc Âu. Từ một khu vực luôn có thặng dư ngân sách lớn trong EU, ở mức 7,6% GDP vào năm 2008, các nước Bắc Âu đã phải chịu mức thâm hụt ngân sách 0,9% GDP vào năm 2009 và -0,5% GDP vào năm 2010. Nước có thâm hụt ngân sách lớn nhất Bắc Âu là Đan Mạch và Phần Lan, với mức

thâm hụt ngân sách năm 2009 là -3% GDP và năm 2010 là -5,8% GDP đối với Đan Mạch, và -2,2% GDP và -4% GDP đối với Phần Lan. Các ngành công nghiệp tài chính cũng chịu sức ép rất lớn từ thị trường Mỹ và chính sách tiền tệ của khu vực Bắc Âu (đặc biệt là Đan Mạch và Phần Lan là thành viên của Khu vực đồng Euro) buộc phải tuân thủ nghiêm ngặt các chỉ tiêu để giữ cho sự ổn định của đồng euro. Lạm phát cũng gia tăng ở các nước vùng Scandinavia do những yếu kém hoạt động kinh doanh trong nước.

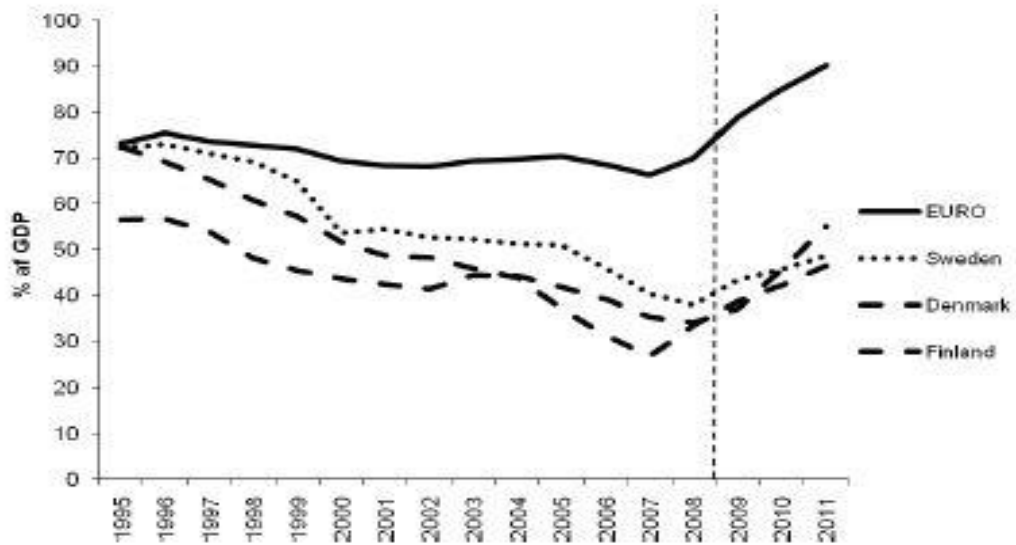
Nợ công của các nước Hy Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha... nhanh chóng lan rộng ra toàn EU và ảnh hưởng đến các nước Bắc Âu. Mặc dù không phải chịu những tác động của cuộc khủng hoảng nợ công khu vực EU, nhưng nợ công của các nước Bắc Âu cũng tăng nhanh trong giai đoạn 2009-2011. Vào năm 2009, nợ công của Phần Lan chiếm 43,5% GDP, năm 2010 đã tăng lên 48,4% GDP và năm 2011 là 48,6% GDP. Nợ công của Đan Mạch cũng tăng từ mức 42,9% GDP năm 2010 lên mức 46,5% GDP năm 2011³. Nhìn chung, nợ công của các nước Bắc Âu thấp hơn nhiều so với các nước EU khác, không ở mức đáng báo động, nhưng cũng gây ra những khó khăn kinh tế nhất định cho các nước Bắc Âu.

¹ Nordic Council of Ministers (2011), Global Pressure – Nordic Solutions.

² Nordic Outlook 2012, Danske Bank.

³ Nordic Outlook 2012, *sdd*.

Hình 2. Nợ công ở các nước Bắc Âu và khu vực đồng Euro (% GDP)



Nguồn: Peter Birch Sorensen (2011), *Long term fiscal sustainability: a Danish and Nordic Success Story?* Nykredit Capital Markets Day, Copenhagen.

Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu có những tác động tiêu cực đến hệ thống ASXH Bắc Âu trên nhiều phương diện. Cuộc khủng hoảng tác động đến thị trường lao động, sức khỏe, thu nhập, nhà ở, việc làm, khiến người dân phải chịu nhiều tổn thương khi nền kinh tế lâm vào suy thoái, đồng thời dẫn đến chi tiêu cho ASXH trong khủng hoảng gặp nhiều thách thức hơn nhằm đảm bảo sự ổn định xã hội. Với chức năng đem lại lợi ích ASXH cho tất cả mọi người, từ trẻ em, cha mẹ, người già, người mất việc làm, chăm sóc sức khỏe vật chất và tinh thần, các nhà nước phúc lợi Bắc Âu gặp gánh nặng rất lớn về kinh phí và nguồn lực bởi hai lý do sau: *Thứ nhất*, tỷ lệ thất nghiệp gia tăng trong thời kỳ khủng hoảng 2008-2012 dẫn đến các nguồn quỹ đảm bảo ASXH và chi tiêu nhà nước cho bảo trợ xã hội tăng lên nhanh chóng; *Thứ hai*, do tăng trưởng kinh tế thấp, sự tham

gia của người dân trên thị trường lao động giảm, mức lương cho người lao động bị hạ thấp, đã dẫn đến tình trạng nhà nước không có khả năng thu thuế từ người lao động để bù đắp cho việc mở rộng chi tiêu ASXH. Trong khủng hoảng, hầu hết các nước châu Âu trong đó có cả các nước Bắc Âu đều phải tung ra các gói tài chính kích cầu để phản ứng với khủng hoảng, dẫn đến thâm hụt ngân sách nhà nước và thu hẹp các quỹ ASXH. Nếu khủng hoảng được khắc phục sớm và nền kinh tế tăng trưởng trở lại, chính phủ các nước châu Âu sẽ không lâm vào khủng hoảng nợ nặng nề. So với các nền kinh tế EU khác, các nước vùng Bắc Âu chịu những tác động không quá nặng nề từ khủng hoảng, ngân sách bị thu hẹp, nợ công tăng nhanh nhưng cả hai chỉ số này đều không đến mức nguy hiểm. Tăng trưởng kinh tế nhanh chóng phục hồi, tuy nhiên cuộc khủng hoảng kinh

tế toàn cầu vẫn đem lại nhiều khó khăn cho các nước Bắc Âu bởi chi tiêu và lợi ích của người dân bị cắt giảm nhanh chóng. Tại Đan Mạch, trong hai năm 2008-2009, số người bị mất việc làm đã lên tới 93.000 người và tiếp tục ở mức 78.000 người vào năm 2010. Thặng dư ngân sách công cộng giảm mạnh từ 59,8 tỷ DKK năm 2008 xuống mức thâm hụt 47 tỷ DKK năm 2009, 80,1 tỷ DKK vào năm 2010 và 78,7 tỷ DKK năm 2011⁴. Sự sụt giảm nguồn thu ngân sách đến mức thâm hụt đã khiến người thất nghiệp và những nhóm người đang được hưởng ASXH ở Đan Mạch bị cắt giảm rất lớn nguồn ASXH, cụ thể là người thất nghiệp chỉ được hưởng trợ cấp thất nghiệp trong vòng 2 năm thay vì 4 năm như trước đây kể từ 1/7/2010. Các khoản trợ cấp cho gia đình và trẻ em cũng giảm rất mạnh tại Đan Mạch do những khó khăn kinh tế trong nước. Vào năm 2009, Đan Mạch đã phải chi tiêu 539 tỷ kroner (95,7 tỷ USD), chiếm 33% GDP cho các dịch vụ ASXH và sức khỏe để khắc phục những khó khăn về việc làm, thất nghiệp, sức khỏe cho người dân trong thời kỳ khủng hoảng. Tại Phần Lan, những khó khăn kinh tế đã tác động nặng nề vào người lao động, khiến nhu cầu ASXH tăng cao cả về kinh phí và dịch vụ. Để đảm bảo sự ổn định xã hội, chính phủ Phần Lan đã phải tăng chi tiêu ASXH lên mức 29% GDP vào năm 2009 thay vì mức 25,4-26,3% năm 2006-2008⁵. Mức tăng này

khiến thâm hụt ngân sách của Phần Lan năm 2009 ở mức -2,2% GDP so với mức thặng dư 4,5% GDP của năm 2008 và mức 5,2% GDP của năm 2007, tiếp tục ở mức thâm hụt nặng nề hơn vào năm 2010 là -4% GDP⁶. Tại Thụy Điển, tỷ lệ thất nghiệp tăng rất cao đã tạo áp lực cho nguồn thu từ thuế của chính phủ. Vào năm 2007, tổng doanh thu từ thuế của chính phủ Thụy Điển là 40 tỷ SEK, năm 2008 giảm còn 10 tỷ SEK, năm 2009 giảm còn 15 tỷ SEK và năm 2010 giảm còn 10 tỷ SEK⁷. Trong khi đó, thất nghiệp tiếp tục tăng và những chi tiêu ASXH cho người già, người ốm cũng tiếp tục tăng cao và tạo áp lực rất lớn cho hệ thống ASXH Thụy Điển.

Trong khủng hoảng, các nước Bắc Âu đã nỗ lực tìm kiếm các giải pháp để bảo vệ nền kinh tế của họ. Hàng loạt các chiến lược cải cách đã được đề ra bao gồm các chương trình thắt lưng buộc bụng để cắt giảm các cơ chế ASXH, tìm kiếm các thị trường xuất khẩu mới như thị trường các nước BRIC, giảm phụ thuộc vào thị trường EU và Bắc Mỹ, thực hiện chính sách tiền tệ cho vay với chi phí rẻ. Những tháng đầu năm 2012, xuất khẩu của Đan Mạch đã phục hồi ở mức ngang bằng với thời điểm trước khủng hoảng 2008. Theo Ủy ban Thống kê Đan Mạch (tháng 2 năm 2012), thặng dư thương mại của đất nước này đạt 14,3 tỷ USD vào năm 2011. Hơn nữa, 5 ngân hàng lớn nhất của

⁴ Nordic Social Statistical Committee, 2010, *Social Protection in the Nordic Countries*.

⁵ Nordic Social Statistical Committee, sdd.

⁶ Nordic Council of Ministers (2011), *Global Pressure – Nordic Solutions*.

⁷ Nordic Social Statistical Committee, sdd.

Đan Mạch đã vượt qua các đợt kiểm tra nghiêm ngặt của ngân hàng EU để đáp ứng đủ các nhu cầu huy động vốn cho ngân hàng, đảm bảo an toàn hoạt động trong bối cảnh khủng hoảng nợ công lan rộng ở EU. Tuy nhiên, các ngân hàng nhỏ của Đan Mạch vẫn gặp nhiều khó khăn trong khủng hoảng. Để kích thích kinh tế tăng trưởng trở lại, Đan Mạch cũng tung ra một gói kích cầu khiêm tốn trị giá 10 tỷ kroner (khoảng 2 tỷ USD)⁸ trong năm 2012-2013 để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, y tế và giáo dục, khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghệ xanh. Tại Phần Lan, chính phủ đã thực hiện rất nhiều chính sách tiền tệ và kinh tế để khắc phục khủng hoảng tài chính, ổn định kinh tế. Các biện pháp được chính phủ Phần Lan sử dụng trong thời gian qua là thực hiện gói kích cầu kinh tế, điều tiết mạnh mẽ ngành tài chính và ngân hàng. Còn tại Thụy Điển, chính phủ đã thực hiện những chính sách hỗ trợ rất lớn cho doanh nghiệp vừa và nhỏ để tạo việc làm cho người lao động. Theo số liệu thống kê Thụy Điển, đất nước này vào năm 2009 có 70.000 doanh nghiệp vừa và nhỏ, chiếm 90% trong tổng số doanh nghiệp Thụy Điển, thu hút tới 60% việc làm cả nước. Doanh nghiệp vừa và nhỏ đóng góp tới 55% tăng trưởng kinh tế của cả nước và 65% trong tổng đầu tư xã hội⁹. Vì vậy, khuyến khích các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Thụy Điển phát triển

trong giai đoạn khủng hoảng đã giúp đất nước này khắc phục được những hậu quả kinh tế - xã hội, góp phần giải quyết ASXH cho người lao động. Thụy Điển hy vọng, các doanh nghiệp này có thể giúp nền kinh tế thoát khỏi suy thoái và nâng cao khả năng tự vệ, nếu xảy ra một cuộc khủng hoảng trong năm 2012. Na Uy từng đầu tư một nửa nguồn tài chính từ Quỹ Xuất khẩu dầu mỏ vào EU, nay Ngân hàng Trung ương nước này cho biết sẽ ngừng đầu tư và hạn chế các giao dịch tài chính với khu vực này.

Nhìn chung, ở Bắc Âu, phúc lợi xã hội vừa là gánh nặng, vừa là nguồn lực, bởi đó là nguồn chi cơ bản cho phát triển cơ sở hạ tầng, giáo dục, trợ cấp thất nghiệp và tạo sức cạnh tranh cho nền kinh tế. Nhưng khủng hoảng nợ công ở châu Âu đang làm chậm lại sự tăng trưởng kinh tế ở Bắc Âu, cùng với sự già hóa dân số khiến ngân sách chi cho phúc lợi xã hội ngày càng tăng, tạo áp lực cho nền kinh tế. Các nước Bắc Âu đang thực thi nhiều biện pháp để giải quyết bài toán gánh nặng phúc lợi xã hội và thách thức tăng trưởng kinh tế. Phần Lan tăng tuổi nghỉ hưu để tăng nguồn cung lao động, đầu tư vào nền kinh tế xanh và cải thiện hiệu quả khu vực công. Tại Thụy Điển, tuổi nghỉ hưu đã bị đẩy lùi đến 63 tuổi và thời gian đóng góp vào quỹ hưu bổng được kéo dài thêm. Ngày nay, Thụy Điển là nước số một trên thế giới trong lĩnh vực tạo công ăn việc làm cho người cao tuổi. Khu vực Nhà nước ở Thụy Điển cũng phải chịu một số biện pháp thắt lưng buộc bụng qua những luật lệ nghiêm ngặt hơn về

⁸ Mu Xuequan (2012), *Nordic states weather EU economic crisis, mull reforms to secure future growth*, Xinhua, 27/2.

⁹ Mu Xuequan (2012), sdd.

ngân sách. Đan Mạch tiến hành cải cách chế độ phúc lợi, tăng thuế và đầu tư phát triển nguồn năng lượng thay thế.

Việc không tham gia khu vực Eurozone đã làm giảm nguy cơ lây lan khủng hoảng cho Đan Mạch, Na Uy và Thụy Điển. Hiện nay, ba nước này được xem là "thiên đường an toàn" đối với các nhà đầu tư trái phiếu chính phủ ở châu Âu, nếu so sánh giá trị trái phiếu không cao nhưng ổn định ở Bắc Âu với số lượng trái phiếu "dễ bay hơi" ở các thị trường Nam Âu. Trong khi các quốc gia châu Âu đang phải đấu tranh cắt giảm ngân sách và tình trạng tăng trưởng chậm thì phục hồi tăng trưởng kinh tế của các nước Bắc Âu cho thấy những ưu điểm của mô hình Bắc Âu trong khủng hoảng. Hệ thống ASXH toàn diện ở Bắc Âu thời gian qua là một trong những nhân tố giúp khu vực này khắc phục được những khó khăn của những đợt khủng hoảng kinh tế nặng nề.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. TIẾNG ANH

1. Anita Haataja, Meria Kauhanen and Jouko Natti (2011), *Underemployment and part-time work in the Bắc Âu Countries*, Kela Research Department, Working Papers 31.
2. Asisp (2010), *Annual National Report 2010*, Denmark
3. Breidahl, Karen Nielsen (2008). *Labour market integration policies in the Bắc Âu Welfare States: Has the policy changed and what are the driving forces*

behind? Paper presented at XV. NOPSA Conference, Tromsø, 6-9. Aug. 2008.

4. Brekke, K. A. and Kverndokk, S. (2009), *Health inequality in Bắc Âu welfare states - more inequality or the wrong measures?*, Hero skifter nr. 4. Oslo: Hero.

5. Christensen, Anna Meier (2009). *The effect of institutions on the unemployment gap between immigrants and natives in 11 European countries*. Aalborg: Department of Economics, Politics & Public Administration.

B. TIẾNG VIỆT

6. DVT (2012), *10 nước có thuế thu nhập cao nhất thế giới*, <http://vef.vn/2012-05-13-10-nuoc-co-thue-thu-nhap-cau-nhat-the-gioi>

7. Bùi Xuân Dữ (2012), *ASXH: mô hình nhà nước xã hội hay nhà nước phúc lợi?* Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

8. Báo Mới (2011), *Điều chỉnh dự toán thu chi năm 2011 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam*, <http://www.baomoi.com/Dieu-chinh-du-toan-thu-chi-nam-2011-cua-Bao-hiem-xa-hoi-Viet-Nam/47/7611124.epi>

9. Đinh Công Tuấn (2008), *Hệ thống ASXH của EU và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

10. Đinh Công Tuấn (2011), *Mô hình phát triển Bắc Âu*, NXH Từ điển Bách khoa, Hà Nội

11. Linh Hương (2012), *Kinh tế toàn cầu vẫn trong tình trạng tồi tệ*, <http://www.toquoc.gov.vn/Sites/vi-vn/details/4/kinh-te-the-gioi/109704/kinh-te-toan-cau-van-trong-tinh-trang-toi-te.aspx>